

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2023/DS - ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhân

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2023/QĐST-DS ngày 30/7/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q(V), có trụ sở chính: Tầng A(Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; cán bộ xử lý nợ có địa chỉ 243, T, phường V, Thành Phố R, tỉnh Kiên Giang theo văn bản ủy quyền số 084317.23 ngày 27/06/2023.

- Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1987 nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Ông T có mặt, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2023 nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q(V) trình bày:

Ngày 29/12/2020 Ngân hàng TMCP Q (V) – chi nhánh A ký với ông M hợp đồng tín dụng số 8337483.20 ngày 29/12/2020 số tiền giải ngân là 605.000.000đồng, mục đích vay là thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI NEW MIGHTY 75S, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 30/12/2026, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Trả nợ gốc vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên ngày 30/01/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 8.400.000 đồng, số còn lại trả cuối kỳ. Trả nợ lãi vào ngày 30 hàng tháng, lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Theo đó thì V đã giải ngân cho ông M theo khế ước nhận nợ số 8337483.20 ngày 30.12.2020 số tiền 605.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp hợp đồng tín dụng.

Tại phụ lục hợp đồng số 8337483.20 ngày 20/9/2021 sửa đổi bổ sung một số điều khoản tại đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8337483.20 ngày 30.12.2020 như sau: Sửa đổi điểm a, b mục 7 “số tiền/ngày hoàn trả” của KUNN như sau từ “số tiền/ngày hoàn trả: a) hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/01/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 8.400.000đồng, số còn lại trả cuối kỳ. b) Ngày trả lãi 30 hàng tháng” thành a) Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 30 hàng tháng, cụ thể: các kỳ từ 30/01/2021 đến ngày 30/06/2021: đã thanh toán; từ ngày 30/07/2021 đến ngày 30/11/2021(05 kỳ) tạm ngưng không trả gốc, số dư nợ gốc của từng phân kỳ sẽ hoàn trả trong 12 tháng tiếp theo cùng với gốc phát sinh của các kỳ đó. Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/06/2022 mỗi kỳ trả 8.400.000đồng; từ ngày 30/07/2022 đến ngày 30/11/2022 mỗi kỳ trả 16.800.000đồng; từ ngày 30/12/2022 đến ngày 30/11/2026 mỗi kỳ trả 8.400.000đồng; số còn lãi trả vào cuối kỳ. b) Ngày trả lãi vào 30 hàng tháng. Trong đó tạm ngưng không trả lãi trong 05 kỳ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 30/11/2021 số tiền này được chia đều và hoàn trả trong 12 tháng kể từ ngày kết thúc ân hạn lãi cùng với tiền lãi phát sinh của kỳ đó, bắt đầu từ 30/12/2021 đến ngày 30/11/2022 các nội dung khác của hợp đồng tín dụng, KUNN giữ nguyên không thay đổi.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6745415.20 ngày 29/12/2020, V không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 30/09/2022, V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày 13/02/2023 ông M đã thanh toán cho V số tiền 271.617.594 đồng, trong đó gốc là 172.800.000 đồng, lãi là 98.817.594 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông **M** trả ngay một lần cho VIB số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 13/02/2023 tổng cộng là 467.133.639 đồng, trong đó gốc là 432.200.000 đồng, lãi 32.298.567 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.635.072 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 13/02/2023 cho đến khi ông **M** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện **Ngân hàng V** yêu cầu ông **M** trả tiền vốn 392.426.600 đồng, lãi 94.138.918 đồng, tổng cộng 486.565.518 đồng. Tiếp tục tính lãi từ ngày 07/9/2023 cho đến khi ông **M** thanh toán xong.

Bị đơn ông **Trần Văn M** vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông **M** trả cho ngân hàng vốn và lãi 486.565.518 đồng. Ông **M** còn phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: **Ngân hàng TMCP Q** khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại **xã P, huyện P, tỉnh An Giang** về số tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông **M** là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] **Ngân hàng TMCP Q (V)** có ký với ông **M** hợp đồng vay số 8337483.20 ngày 29/12/2020, vay số tiền 605.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải hiệu HYUNDAI NEW MIGHTY 75S, số khung: RLUNET7KALN000371, số máy: D4GAKJ281982.

[2.2] Sau khi nhận tiền vay thì ông **M** chỉ thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi được một phần đối với hợp đồng trên thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa. Như vậy, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu yêu cầu trả nợ vốn 392.426.600 đồng, lãi của theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định của **Ngân hàng N** thì các Tổ chức tín dụng được thỏa thuận lãi suất với khách hàng vay. Ông **M** đã không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu tính lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

Hợp đồng tín dụng số 8337483.20 ngày 29/12/2020 giữa các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9,1%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 30 hằng tháng, trả trong vòng 72 kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tính đến ngày 06/9/2023 ông **M** còn nợ lãi quá hạn là 94.138.918 đồng.

Như vậy, ông **M** có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền vốn 392.426.600 đồng và lãi 94.138.918 đồng, tổng cộng 486.565.518 đồng.

[2.3] Về biện pháp bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay, ông **M** có ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6745415.20 ngày 29/12/2020. Tuy nhiên, **Ngân hàng TMCP Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Ông **M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 116, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần Q**.

Buộc ông **Trần Văn M** có nghĩa vụ trả **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** số tiền vốn vay 392.426.600 đồng và 94.138.918 đồng, tổng cộng là 486.565.518 đồng.

Ông **Trần Văn M** còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng 8337483.20 ngày 29.12.2020 từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên.

Ông **Trần Văn M** phải chịu 23.462.000 (hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP Q** tiền tạm ứng án phí 11.343.000 (mười một triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006227 ngày 08/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông **M** vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo